

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Xuân Minh

Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 502/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997; Cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn N kết hôn vào ngày 16/9/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể tiếp tục chung sống được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022, không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh N nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Phúc Lộc, sinh ngày 16/7/2015. Hiện nay cháu Lộc đang sống với anh N, do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu giao cháu Lộc cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Chị T không cấp dưỡng nuôi cháu Lộc.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N để tham dự phiên tòa nhưng anh N không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N về nội dung khởi kiện của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn N xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị T xác định, do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể tiếp tục chung sống được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022, không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh N nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về phía anh N, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh N không có mặt, điều này cho thấy anh N không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị T.

Do chị T và anh N đã sống ly thân, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị T và anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T và anh N ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Phúc Lộc, sinh ngày 16/7/2015. Hiện nay cháu Lộc đang sống với anh N, do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu giao cháu Lộc cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, từ khi chị T và anh N ly thân đến nay cháu Lộc do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Lộc cũng có nguyện vọng được sống với cha là anh N. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Lộc, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Lộc cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T xác định không cấp dưỡng cho cháu Lộc. Do không ghi nhận được ý kiến của anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lộc về

cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh N về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh N về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Lộc, sinh ngày 16/7/2015 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lộc mà không ai được cản trở. Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Lộc được sống chung với anh N.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Lộc: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2.** Án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Ngày 01/8/2022 chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005209 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T và bị đơn anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Thị Hồng Hà**